

Bản án số: 36/2020/DSPT

Ngày: 09/6/2020

V/v “Bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Trà.

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Lữ Thị Xuân Dương- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 68/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Th. (có mặt)

Đều cư trú tại: Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vợ chồng anh Nguyễn B, chị Đặng Thị Mỹ L; cư trú tại: Thôn T1, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định(có mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc T1; cư trú tại: 351/1/57 L, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T2; cư trú tại: 45/10 Ô, phường 10, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Chị Thái Thị Tâm T3; cư trú tại: Thôn T1, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Th - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, trình bày:

Gia đình bà đã sinh sống tại xóm 2, thôn T 1, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định từ năm 1975. Ngày 06/11/2007, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ 53, diện tích 173,5m² cho hộ gia đình bà. Thửa đất nhà bà liền kề với thửa đất của bà Phạm Thị Th. Trước đây giữa 02 thửa đất có ranh giới là hàng rào sống và mương thoát nước nằm trên phần đất của bà Th. Trong thời gian bà đi làm ăn xa, gia đình bà Th đã phá hàng rào và mương nước để làm chuồng bò và hố xí tạm sát vách nhà bà. Chất thải từ chuồng bò và sinh hoạt hàng ngày của gia đình bà Th đã thấm vào vách tường nhà bà gây ố vàng, có nguy cơ làm mục nát gạch, sập nhà. Bà đã phát hiện sự việc này từ năm 2013 nhưng không khiếu nại ngay vì lúc đó bà phải đi làm để nuôi con ăn học.

Ngày 26/7/2016, bà đi làm xa về thấy phần tường nhà giáp phần đất nhà bà Th bị ố vàng nhiều hơn nên đã báo cáo UBND xã T để gia đình bà Th có biện pháp khắc phục và bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà. Tuy nhiên, bà Th, vợ chồng anh B chị L chỉ lấp hố xí tạm, xây tường gạch cách vách tường nhà bà nhưng không chịu bồi thường thiệt hại. Hiện nay, tường nhà bà vẫn ố vàng, không có vết nứt hay sụt lún. Bà yêu cầu bà Phạm Thị Th và vợ chồng con trai bà Th là anh Nguyễn B chị Đặng Thị Mỹ L phải bồi thường phần từ móng đến phần tường nhà bị hư hại có vết ố vàng do thấm nước chất thải gây ra theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

Trước năm 1975, vợ chồng bà khai phá một diện tích đất và xây nhà ở tại xóm 2, thôn T1, xã T, huyện T. Sau đó gia đình bà cho vợ chồng bà Nguyễn Thị T (người có họ hàng xa) đến ở cùng trên một phần diện tích đất nêu trên. Hiện cả hai hộ gia đình đều đã được nhà nước cấp GCNQSDĐ.

Hộ gia đình của bà sử dụng thửa đất số 22, tờ bản đồ 53, diện tích 263,8m² (Theo GCNQSDĐ cấp ngày 06/11/2007). Giữa thửa đất của gia đình bà với thửa đất của gia đình bà T có hàng rào cây sống và mương thoát nước đều nằm trên phần đất của bà. Năm 2000, gia đình bà đã chặt hàng rào và lấp mương thoát nước để xây tường gạch ngăn cách. Năm 2013, vợ chồng con trai bà là Nguyễn B chị Đặng Thị Mỹ L xây lại chuồng bò và nuôi bò gần nhà bà T. Vì kinh tế khó khăn nên gia đình bà không có hệ thống xả thải theo đúng quy chuẩn. Bà thừa nhận Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/8/2016 và Biên bản hòa giải ngày 23/9/2016 tại UBND xã T là đúng ý kiến và chữ ký của bà. Sau khi hòa giải ở UBND xã T, gia đình bà đã khắc phục bằng việc lấp hố xí tạm, xây lại vách tường không dựa vào vách nhà bà T nữa. Vì vậy, việc bà T yêu cầu bà cùng vợ chồng anh B chị L bồi thường phần tường nhà bị hư hại có vết ố vàng do thấm nước chất thải gây ra bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn B, chị Đặng Thị Mỹ L, trình bày:

Vợ chồng anh, chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Phạm Thị Th.

2. Anh Nguyễn Ngọc T1, chị Nguyễn Thị Thanh T2, chị Thái Thị Tâm, T3 trình bày:

Các anh, chị là con của bà Nguyễn Thị T. Ngôi nhà của bà T bị hư hỏng là do chất thải nuôi bò và hố xí tạm của gia đình bà Phạm Thị Th gây ra nên gia đình bà Th phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T.

Bản án số 15/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

- Buộc bà Phạm Thị Th và vợ chồng anh Nguyễn B, chị Đặng Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại phần tường nhà bị thấm ô vàng do nước thải gây ra cho bà Nguyễn Thị T với số tiền là 9.247.600 đồng theo tỷ lệ phần, cụ thể: Bà Th phải bồi thường số tiền là 2.311.900 đồng (Hai triệu ba trăm mười một nghìn chín trăm đồng), vợ chồng anh B, chị L phải bồi thường số tiền là 6.935.700 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T1, chị Nguyễn Thị Thanh T2, chị Thái Thị Tâm T3 không có yêu cầu gì khác với yêu cầu của bà T nên miễn xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/12/2019, bị đơn bà Phạm Thị Th kháng cáo không chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Th. Buộc bà Th và vợ chồng anh B chị L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 2.136.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hộ bà Phạm Thị Th sử dụng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 53 tại xóm 2, thôn T1, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Liên kề với thửa đất của gia đình bà Th là thửa đất số 44, tờ bản đồ số 53 của hộ bà Nguyễn Thị T. Bà Th và bà T đều công nhận trước đây giữa 02 thửa đất có hàng rào cây sống và mương thoát nước nằm trên phần đất của bà Th. Bà Th cũng thừa nhận năm 2000 gia đình bà đã chặt hàng rào, lấp mương thoát nước, xây tường gạch ngăn cách nhưng chưa trát xi măng; năm 2013 vợ chồng anh Nguyễn B chị Đặng Thị Mỹ L (con trai và con dâu của bà) xây chuồng bò và hố xí tạm sát

vách nhà bà T. Bà T cho rằng chất thải từ chuồng bò, mương nước làm chuồng bò và hố xí tạm của nhà bà Th đã thấm vào tường nhà bà gây ố vàng có nguy cơ làm gạch mục nát, sụp đổ nhà bà, việc này bà đã phát hiện từ năm 2013 nhưng do điều kiện các con bà còn nhỏ, bà phải đi làm ăn xa nuôi con nên đến năm 2016 bà mới khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã T. Tại Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/8/2016 của UBND xã T thể hiện: “trên thửa đất giao cho bà Th có 01 chuồng bò và sân gạch để bò đứng dài 4,5m, rộng 5,0m sát vách nhà bà T; kề bên có hố xí tạm dài 1,5m, rộng 1,0m sát vách nhà bà T. Phần đất xung quanh hố xí thấp hơn xung quanh 0,5m. Tại phần đất xây chuồng bò và cầu tiêu có xây 01 vách dính liền với vách nhà bà T rộng 5,0m, cao 0,8m. Trên phần tường nhà bà T có vết ố vàng do thấm nước dài 6,3m; cao 1,0m”. Bà Th và bà T đều ký xác nhận vào biên bản, không có ý kiến gì.

Ngày 23/9/2016, UBND xã T tổ chức hòa giải giữa bà T và bà Th. Bà Th thống nhất với yêu cầu của bà T và hứa khắc phục. Sau khi UBND xã T hòa giải, gia đình bà Th đã lấp hố xí tạm, xây lại vách tường không dựa vào vách nhà bà T tuy nhiên bà T yêu cầu gia đình bà Th phải bồi thường thiệt hại do nước thải thấm vào vách tường nhà bà. Bà Th đề nghị bà T đưa ra mức bồi thường nhưng hai bên không thống nhất được. Bà T khởi kiện yêu cầu bà Th, vợ chồng anh B, chị L bồi thường phần tường nhà của bà bị ố vàng do nước thải chuồng bò, hố xí nhà bà Th gây ra. Bà Th và vợ chồng anh B, chị L không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà T vì cho rằng tường nhà bà T bị ố vàng là do nước mưa gây ra.

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/8/2016 của UBND xã T thì chỉ phần tường nhà bà T giáp chuồng bò, hố xí tạm của gia đình bà Th bị thấm ố vàng như vậy nguyên nhân là do nước thải từ chuồng bò, hố xí nhà bà Th gây ra, chính bà Th cũng thừa nhận do điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình bà không làm hệ thống xử lý nước thải theo quy chuẩn do đó bà Th và vợ chồng anh B, chị L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà T như tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[1.2] Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 29/8/2019 (bút lục 24), bà Nguyễn Thị T xác nhận: Tường nhà bà không có vết nứt, không bị sập phần nào chỉ có vách bị thấm ố vàng. Như vậy, những thiệt hại nêu trên có thể khắc phục được mà không cần thiết phải đập bỏ toàn bộ tường. Căn cứ Biên bản định giá 11/9/2019 phần trát tường 1.536.000 đồng, quét vôi 400.000 đồng, công dọn dẹp 200.000 đồng, tổng cộng 2.136.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Th, vợ chồng anh B chị L bồi thường 9.247.600 đồng giá trị của bức tường xây mới là không thỏa đáng vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Th; sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Th và vợ chồng anh B chị L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 2.136.000 đồng, chia phần: Bà Th bồi thường 712.000 đồng; vợ chồng anh B chị L bồi thường 1.424.000 đồng.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

[2.1] Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Nghị quyết số 326), bà Nguyễn Thị T không phải chịu.

[2.2] Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, bà Phạm Thị Th được miễn toàn bộ án phí.

[2.3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326, vợ chồng anh Nguyễn B chị Đặng Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Th không phải chịu.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Th. Buộc bà Th và vợ chồng anh B chị L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 2.136.000 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 584, 585, 587, 589 và 605 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị Th; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc bà Phạm Thị Th và vợ chồng anh Nguyễn B, chị Đặng Thị Mỹ L phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.136.000 đồng, chia phần: Bà Th bồi thường 712.000 đồng, vợ chồng anh B chị L bồi thường 1.424.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu. Hoàn lại cho bà T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003275 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Bà Phạm Thị Th được miễn toàn bộ án phí.

- Vợ chồng anh Nguyễn B chị Đặng Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Th không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Tuấn Anh